TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14/7/2022.
V/v tranh chấp: "*Xin ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Bá

Ông Lê Văn Chấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Liên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp "*Xin ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/6/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lee, Wen - H, sinh năm 1977 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 40, đường LS, Khóm N, phường LS, khu MN, thành phố Cao Hùng, Đài Loan;

Bị đơn: Chị Lê Thị Mỹ X, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp HT, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Lee, Wen - H trình bày: Anh và chị Lê Thị Mỹ X tự tìm hiểu và tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang vào ngày 06/6/2017. Sau khi kết, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau này thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi do bất đồng quan điểm, công việc làm ăn, ngôn ngữ, cũng như khoảng cách địa lý, anh Lee, Wen – H ở Đài Loan còn chị X ở Việt Nam. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được. Nay anh Lee, Wen - H yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về hôn nhân: Anh yêu cầu được ly hôn với chị X.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Lê Thị Mỹ X không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của anh Lee, Wen - H, đồng thời cũng vắng mặt trong quá trình hòa giải, xét xử mặc dù được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập hợp lệ. Do đó, Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử sơ thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lee, Wen - H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Qua tranh luận và nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Được xác định là tranh chấp "Xin ly hôn" theo qui định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền xét xử: Nguyên đơn Anh Lee, Wen - H có quốc tịch Đài Loan, hiện đang sinh sống tại: Số 40, đường Long Sơn, Khóm 010, phường Long Sơn, khu Mỹ Nồng, thành phố Cao Hùng, Đài Loan. Theo qui định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[3] Về tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, Anh Lee, Wen - H có đơn xin vắng mặt, chị X đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[4] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Lee, Wen - H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Anh Lee, Wen - H và chị X tự tìm hiểu, xác lập quan hệ hôn nhân và đăng ký kết hôn, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 06/6/2017 tại UBND thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang nên quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị được xem là hôn nhân hợp pháp.

Theo anh Lee, Wen – H trình bày: Anh và chị Lê Thị Mỹ X tự tìm hiểu và tiến hành đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau này thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi do bất đồng quan điểm, công việc làm ăn, ngôn ngữ, cũng như khoảng cách địa lý, anh Lee, Wen – H ở Đài Loan còn chị X ở Việt Nam. Hiện nay, anh chị đã sống ly thân và không còn liên lạc với nhau nữa. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên anh Lee, Wen – H yêu cầu được ly hôn với chị X. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, chị X đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng

chị cũng không đến Tòa án hay gửi các văn bản trình bày ý kiến của mình về việc ly hôn. Từ đó cho thấy chị X không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh Lee, Wen – H. Do đó, anh Lee, Wen – H yêu cầu xin ly hôn với chị X là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

Xét mâu thuẫn giữa anh Lee, Wen – H và chị X là có thật và đã trầm trọng không còn khả năng hàn gắn. Theo anh Lee, Wen – H trình bày hiện nay anh chị đã sống ly thân với nhau, anh Lee, Wen – H ở Đài Loan còn chị Xuân ở Việt Nam Anh Lee, Wen H, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh Lee, Wen – H xin ly hôn với chị X là hoàn toàn chính đáng, phù hợp pháp luật nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh Lee, Wen – H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lee, Wen – H. Cho anh Lee, Wen – H được ly hôn với chị X.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6].Về án phí: Anh Lee, Wen – H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, điểm a, c khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273, khoản 1, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lee, Wen – H.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lee, Wen – H được ly hôn với chị Lê Thị Mỹ X.

2. Về án phí: Anh Lee, Wen – H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000153 ngày 25/4/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND thị xã Gò Công;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thơ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Bá Lê Văn Chấn Hoàng Thị Thơ